TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MS** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2025/QĐST-HNGĐ	*MS, ngày 17 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Sồng A V, sinh năm 1988 và chị Giàng Thị D, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản V, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Sồng A V và chị Giàng Thị D kết hôn với nhau từ năm 2008. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 10/10/2008 (số 106) và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2024 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh V thường xuyên đi làm ăn xa nên vợ chồng thường cãi cọ nhau, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải cho nhiều lần nhưng không hàn gắn được.

Do mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh V, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh V và chị D.

[2] Về con chung: Anh V, chị D có 03 con chung là các cháu Sồng A T sinh ngày 10/3/2005 (đã trưởng thành), cháu Sồng Thị L sinh ngày 09/3/2007 (đã trưởng thành) và cháu Sồng A T1 sinh ngày 09/8/2016. Anh V, chị D thống nhất giao cháu Sồng A T1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T1 trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh V chưa có yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh, chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh V, chị D không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh V, chị D khai thống nhất anh chị không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Sồng A V, chị Giàng Thị D đề nghị xin miễn toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sồng A V và chị Giàng Thị D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh V, chị D có 03 con chung là các cháu Sồng A T sinh ngày 10/3/2005 (đã trưởng thành), cháu Sồng Thị L sinh ngày 09/3/2007 (đã trưởng thành) và cháu Sồng A T1 sinh ngày 09/8/2016. Giao cháu Sồng A T1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T1 trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V do anh V chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh V, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Sồng A V và chị Giàng Thị D được miễn toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- UBND xã PP, huyện MS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh